ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC KÌ THU, NĂM HỌC 2025 - 2026

KHÓA 2025

* ***Lưu ý về địa điểm thi*** **: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)**

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
1	Khoa Toán - Tin	31151006	Giải tích thực một biến	25ST1	25-0101	1	Tự luận	02-12-2025	Chiều	13:30	B1.302	36	
2	Khoa Toán - Tin	31151006	Giải tích thực một biến	25ST1	25-0101	2	Tự luận	02-12-2025	Chiều	13:30	B1.304	36	
3	Khoa Toán - Tin	31151139	Đại số tuyến tính	25ST1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B1.303	34	
4	Khoa Toán - Tin	31151139	Đại số tuyến tính	25ST1	25-0101	3	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	33	
5	Khoa Toán - Tin	31151139	Đại số tuyến tính	25ST2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B1.305	36	
6	Khoa Toán - Tin	31151139	Đại số tuyến tính	25ST2	25-0102	4	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B1.306	35	
7	Khoa Toán - Tin	31151006	Giải tích thực một biến	25ST2	25-0102	2	Vấn đáp	Khoa bố trí				67	
8	Khoa Toán - Tin	31131080	Đại số tuyến tính	25CKDL	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	41	
9	Khoa Toán - Tin	31141082	Lập trình Python cơ bản	25CKDL	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				41	
10	Khoa Toán - Tin	31121528	Phần mềm toán học	25CKDL	25-0103	3	Tiểu luận	Nộp chấm				51	
11	Khoa Toán - Tin	31241014	Toán rời rạc	25SPT	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Chiều	13:30	B1.302	45	
12	Khoa Toán - Tin	31231032	Lập trình Scratch	25SPT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				38	
13	Khoa Toán - Tin	31231389	Lập trình C/C++ căn bản	25SPT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				50	
14	Khoa Toán - Tin	31124030	Tiếng Anh chuyên ngành	25CNTT1	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	A6-402	56	
15	Khoa Toán - Tin	31144028	Lập trình C/C++	25CNTT1	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				57	
16	Khoa Toán - Tin	31124030	Tiếng Anh chuyên ngành	25CNTT2	25-0102	2	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	A6-403	56	
17	Khoa Toán - Tin	31144028	Lập trình C/C++	25CNTT2	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				56	
18	Khoa Toán - Tin	31124030	Tiếng Anh chuyên ngành	25CNTT3	25-0103	3	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	A6-502	56	
19	Khoa Toán - Tin	31144028	Lập trình C/C++	25CNTT3	25-0103	3	Thực hành	Khoa bố trí				56	
20	Khoa Lý - Hóa	31324979	Nhập môn ngành Sư phạm Vật lý	25SVL	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	B1.102	28	
21	Khoa Lý - Hóa	31341069	Cơ học	25SVL	25-0101	1	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	B1.103	30	
22	Khoa Toán - Tin	31134031	Toán cao cấp 1	25SVL	25-0101	1	Vấn đáp	Khoa bố trí				28	
23	Khoa Lý - Hóa	31344976	Cơ học và Nhiệt học	25CVK	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	B1.303	38	
24	Khoa Lý - Hóa	31321087	Nhập môn ngành Vật lí kĩ thuật	25CVK	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				38	

** Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
25	Khoa Toán - Tin	31124029	Toán cao cấp	25SHH	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	B1.305	32	
26	Khoa Lý - Hóa	31321977	Vật lý đại cương	25SHH	25-0101	1	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	32	
27	Khoa Lý - Hóa	31441299	Hóa đại cương	25SHH	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B1.306	33	
28	Khoa Sinh-NN-MT	31521678	Sinh học đại cương	25SHH	25-0101	1	Vấn đáp	09-12-2025	Sáng	7:30	A5-308	32	
29	Khoa Lý - Hóa	31324978	Nhập môn ngành Sư phạm Hoá học	25SHH	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				32	
30	Khoa Lý - Hóa	31441299	Hóa đại cương	25CHD	25-0102	2	Tự luận	02-12-2025	Chiều	15:30	A6-502	56	
31	Khoa Sinh-NN-MT	31531678	Sinh học đại cương	25CHD	25-0101	1	Tự luận	04-12-2025	Sáng	7:30	B3-102	55	
32	Khoa Lý - Hóa	31421797	Thực hành hóa đại cương	25CHD	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				18	
33	Khoa Lý - Hóa	31421797	Thực hành hóa đại cương	25CHD	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				18	
34	Khoa Lý - Hóa	31421797	Thực hành hóa đại cương	25CHD	25-0103	3	Thực hành	Khoa bố trí				18	
35	Khoa Sinh-NN-MT	31531008	Tế bào và vi sinh vật	25SKT1	25-0101	1	Trắc nghiệm	01-12-2025	Sáng	9:30	A6-502	54	
36	Khoa Lý - Hóa	31421005	Nhập môn ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên	25SKT1	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				54	
37	Khoa Sinh-NN-MT	31531008	Tế bào và vi sinh vật	25SKT2	25-0102	2	Trắc nghiệm	01-12-2025	Sáng	9:30	A6-503	54	
38	Khoa Lý - Hóa	31421005	Nhập môn ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên	25SKT2	25-0102	2	Tiểu luận	Nộp chấm				54	
39	Khoa Lý - Hóa	31421299	Hóa đại cương	25SS	25-0101	1	Tự luận	04-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	33	
40	Khoa Lý - Hóa	31321977	Vật lý đại cương	25SS	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	A5-308	41	
41	Khoa Sinh-NN-MT	31531003	Thực vật học	25SS	25-0102	2	Vấn đáp	10-12-2025	Sáng	7:30	A5-308	34	
42	Khoa Sinh-NN-MT	31531681	Sinh học tế bào	25SS	25-0101	1	Vấn đáp	11-12-2025	Sáng	7:30	A5-308	34	
43	Khoa Lý - Hóa	31521004	Hóa môi trường đại cương	25CTM	25-0101	1	Tự luận	02-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	35	
44	Khoa Sinh-NN-MT	31534011	Cơ sở khoa học môi trường	25CTM	25-0101	1	Vấn đáp	04-12-2025	Sáng	7:30	A5-402	35	
45	Phòng Đào tạo	31721993	Xã hội học đại cương	25CTM	25-0102	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B1.302	38	
46	Khoa Sử-Địa-CTr	31931049	Địa lý đại cương	25CTM	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	35	
47	Khoa Sinh-NN-MT	31521014	Môi trường và phát triển bền vững	25CNSH	25-0104	5	Vấn đáp	01-12-2025	Chiều	13:30	A5-402	55	
48	Khoa Lý - Hóa	31324977	Hóa học đại cương	25CNSH	25-0101	1	Trắc nghiệm	03-12-2025	Sáng	7:30	A6-403	54	
49	Khoa Sinh-NN-MT	31531681	Sinh học tế bào	25CNSH	25-0102	2	Vấn đáp	11-12-2025	Sáng	7:30	A5-303	56	
50	Khoa NV-TT	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	25SNV1	25-0101	1	Tự luận	06-12-2025	Chiều	13:30	B3-102	64	
51	Khoa NV-TT	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	25SNV1	25-0101	1	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-102	64	
52	Khoa NV-TT	31724886	Văn học Nga	25SNV1	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	B3-202	64	
53	Khoa NV-TT	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	25SNV1	25-0103	3	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B1.302	43	
54	Khoa NV-TT	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	25SNV1	25-0103	6	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B1.303	43	

* *Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
55	Khoa NV-TT	31732153	Hán văn cơ sở	25SNV1	25-0103	3	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B1.302	33	
56	Khoa NV-TT	31732153	Hán văn cơ sở	25SNV1	25-0103	5	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B1.303	33	
57	Khoa NV-TT	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	25SNV2	25-0102	2	Tự luận	06-12-2025	Chiều	13:30	B3-201	35	
58	Khoa NV-TT	31721118	Thông hiểu thông tin - truyền thông	25SNV2	25-0102	3	Tự luận	06-12-2025	Chiều	13:30	B3-203	35	
59	Khoa NV-TT	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	25SNV2	25-0102	2	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-301	35	
60	Khoa NV-TT	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	25SNV2	25-0102	4	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-303	35	
61	Khoa NV-TT	31724886	Văn học Nga	25SNV2	25-0102	2	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	B3-201	35	
62	Khoa NV-TT	31724886	Văn học Nga	25SNV2	25-0102	3	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	B3-203	35	
63	Khoa NV-TT	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	25SNV2	25-0104	4	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B1.304	39	
64	Khoa NV-TT	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	25SNV2	25-0104	7	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B1.305	38	
65	Khoa NV-TT	31732153	Hán văn cơ sở	25SNV2	25-0104	4	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B1.304	37	
66	Khoa NV-TT	31732153	Hán văn cơ sở	25SNV2	25-0104	6	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B1.305	36	
67	Khoa NV-TT	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	25CVH	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-201	35	
68	Khoa NV-TT	31744888	Văn học Trung Quốc - Ấn Độ	25CVH	25-0101	2	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-203	35	
69	Khoa NV-TT	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	25CVH	25-0103	3	Trắc nghiệm	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-101	36	
70	Khoa NV-TT	31721140	Dẫn luận ngôn ngữ học	25CVH	25-0103	5	Trắc nghiệm	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-103	35	
71	Khoa NV-TT	31731506	Nhập môn lí luận văn học	25CVH	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				70	
72	Khoa NV-TT	31744887	Văn học dân gian Việt Nam	25CVH	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				70	
73	Khoa NV-TT	31724889	Nhập môn Công nghiệp Văn hóa	25CVHH	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-302	54	
74	Khoa Sử-Địa-CTr	31821110	Lịch sử văn minh thế giới	25CVHH	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-302	55	
75	Khoa NV-TT	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	25CVHH	25-0105	5	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B3-202	55	
76	Khoa NV-TT	31731022	Lí thuyết văn hóa	25CVHH	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				54	
77	Khoa NV-TT	31731025	Nhân học văn hóa	25CVHH	25-0102	2	Tiểu luận	Nộp chấm				69	
78	Khoa NV-TT	31732087	Cơ sở lí luận báo chí	25CBC1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-201	50	
79	Khoa NV-TT	31731044	Lịch sử báo chí	25CBC1	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				50	
80	Khoa NV-TT	31731073	Lí thuyết truyền thông	25CBC1	25-0101	1	Đồ án	Khoa bố trí				50	
81	Khoa NV-TT	31732087	Cơ sở lí luận báo chí	25CBC2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-203	51	
82	Khoa NV-TT	31731044	Lịch sử báo chí	25CBC2	25-0102	2	Tiểu luận	Nộp chấm				51	
83	Khoa NV-TT	31731073	Lí thuyết truyền thông	25CBC2	25-0102	2	Đồ án	Khoa bố trí				51	
84	Khoa NV-TT	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	25CQCC1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-203	34	

** Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
85	Khoa NV-TT	31731116	Marketing căn bản	25CQCC1	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				67	
86	Khoa NV-TT	31731073	Lí thuyết truyền thông	25CQCC1	25-0103	3	Đồ án	Khoa bố trí				34	
87	Khoa NV-TT	31734885	Ngôn ngữ truyền thông	25CQCC2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-206	33	
88	Khoa NV-TT	31731073	Lí thuyết truyền thông	25CQCC2	25-0104	4	Đồ án	Khoa bố trí				33	
89	Khoa Sử-Địa-CTr	31841126	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	25SLS	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-201	40	
90	Khoa Sử-Địa-CTr	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	25SLS	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	B3-101	40	
91	Khoa Sử-Địa-CTr	31831053	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	25SLS	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				40	
92	Khoa Sử-Địa-CTr	31841415	Lịch sử thế giới cổ trung đại	25CLS	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-302	59	
93	Khoa Sử-Địa-CTr	31831005	Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	25CLS	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				61	
94	Khoa Sử-Địa-CTr	31831029	Nhập môn quan hệ quốc tế	25CLS	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				59	
95	Khoa Sử-Địa-CTr	31831007	Các loại hình du lịch	25CVNH1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-203	51	
96	Khoa Sử-Địa-CTr	31831010	Lịch sử thế giới đại cương	25CVNH1	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-201	50	
97	Khoa Sử-Địa-CTr	31844640	Nhập môn Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch)	25CVNH1	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-101	50	
98	Khoa Sử-Địa-CTr	31921051	Địa lý Việt Nam	25CVNH1	25-0101	1	Trắc nghiệm	13-12-2025	Sáng	9:30	B3-201	50	
99	Khoa Sử-Địa-CTr	31831007	Các loại hình du lịch	25CVNH2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-303	50	
100	Khoa Sử-Địa-CTr	31831010	Lịch sử thế giới đại cương	25CVNH2	25-0102	2	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-203	51	
101	Khoa Sử-Địa-CTr	31844640	Nhập môn Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch)	25CVNH2	25-0102	2	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-103	54	
102	Khoa Sử-Địa-CTr	31921051	Địa lý Việt Nam	25CVNH2	25-0102	2	Tiểu luận	Nộp chấm				50	
103	Khoa Sử-Địa-CTr	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	25SLD1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-102	59	
104	Khoa Sử-Địa-CTr	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	25SLD1	25-0103	3	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-102	63	
105	Khoa Sử-Địa-CTr	31921022	Bản đồ học đại cương	25SLD1	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-402	58	
106	Khoa Sử-Địa-CTr	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	25SLD1	25-0101	1	Tự luận	13-12-2025	Sáng	9:30	B3-102	63	
107	Khoa Sử-Địa-CTr	31821079	Nhập môn Lịch sử và Địa lí	25SLD2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-202	60	
108	Khoa Sử-Địa-CTr	31821421	Lịch sử văn minh thế giới	25SLD2	25-0104	4	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-202	61	
109	Khoa Sử-Địa-CTr	31921022	Bản đồ học đại cương	25SLD2	25-0102	2	Tự luận	11-12-2025	Sáng	9:30	B3-202	60	
110	Khoa Sử-Địa-CTr	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	25SLD2	25-0102	2	Tự luận	13-12-2025	Sáng	9:30	B3-101	36	
111	Khoa Sử-Địa-CTr	31942146	Địa lí tự nhiên đại cương	25SLD2	25-0102	3	Tự luận	13-12-2025	Sáng	9:30	B3-103	36	
112	Khoa Lý - Hóa	31321984	Vật lí thiên văn	25SDL	25-0102	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-201	30	
113	Khoa Sử-Địa-CTr	31931022	Bản đồ học đại cương	25SDL	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B3-203	30	
114	Khoa Sử-Địa-CTr	31931050	Trái đất - Thạch quyển	25SDL	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-206	32	

* *Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
115	Khoa Sử-Địa-CTr	31824641	Địa chất đại cương	25SDL	25-0101	1	Trắc nghiệm	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-203	32	
116	Khoa Sử-Địa-CTr	31921022	Bản đồ học đại cương	25CDDL	25-0103	3	Tự luận	06-12-2025	Chiều	13:30	B3-103	50	
117	Khoa Sử-Địa-CTr	31921169	Địa danh học và địa danh Việt Nam	25CDDL	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	9:30	B3-103	51	
118	Khoa Sử-Địa-CTr	31921912	Tổng quan du lịch	25CDDL	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	9:30	B3-101	50	
119	Khoa Sử-Địa-CTr	31931003	Địa lí tự nhiên đại cương	25CDDL	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B3-103	51	
120	Khoa Sử-Địa-CTr	31931004	Địa lí kinh tế - xã hội đại cương	25CDDL	25-0101	1	Trắc nghiệm	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-201	50	
121	Khoa Sử-Địa-CTr	31621068	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	25SGC	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	B1.103	22	
122	Khoa Sử-Địa-CTr	31834012	Lịch sử Triết học phương Đông	25SGC	25-0101	1	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	B1.104	21	
123	Khoa Sử-Địa-CTr	32021429	Logic học	25SGC	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	A5-401	21	
124	Khoa Sử-Địa-CTr	31834642	Lịch sử các học thuyết chính trị	25SGC	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B1.102	21	
125	Khoa Sử-Địa-CTr	31621003	Nhập môn Giáo dục công dân	25SCD	25-0101	1	Tự luận	01-12-2025	Sáng	7:30	A5-402	46	
126	Khoa Sử-Địa-CTr	31632014	Đạo đức học	25SCD	25-0101	1	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	A5-402	47	
127	Khoa Sử-Địa-CTr	32021429	Logic học	25SCD	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	A5-402	47	
128	Khoa Sử-Địa-CTr	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	25SCD	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	A5-402	37	
129	Khoa Sử-Địa-CTr	31641231	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	25SCD	25-0101	2	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	A5-403	36	
130	Khoa Sử-Địa-CTr	31641230	Kinh tế học	25SPL	25-0101	1	Tự luận	02-12-2025	Sáng	7:30	A5-403	29	
131	Khoa Sử-Địa-CTr	32021429	Logic học	25SPL	25-0103	3	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	A5-403	27	
132	Khoa TL-GD-CTXH	32031413	Lịch sử tâm lý học	25CTL1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-101	50	
133	Khoa Sinh-NN-MT	32041244	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	25CTL1	25-0101	1	Trắc nghiệm	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-201	50	
134	Khoa TL-GD-CTXH	32031011	Tâm lý học đại cương 1	25CTL1	25-0101	1	Vấn đáp	Khoa bố trí				101	
135	Khoa TL-GD-CTXH	32034730	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	25CTL1	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				50	
136	Khoa TL-GD-CTXH	32031413	Lịch sử tâm lý học	25CTL2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-103	51	
137	Khoa Sinh-NN-MT	32041244	Giải phẫu và sinh lý hoạt động thần kinh cấp cao	25CTL2	25-0102	2	Trắc nghiệm	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-301	52	
138	Khoa TL-GD-CTXH	32034730	Kỹ năng giao tiếp và ứng xử	25CTL2	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				51	
139	Khoa TL-GD-CTXH	32027041	Giáo dục học đại cương	25CTXH	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Chiều	13:30	B3-102	52	
140	Khoa TL-GD-CTXH	32031504	Nhập môn công tác xã hội	25CTXH	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	B3-102	52	
141	Khoa TL-GD-CTXH	32031713	Tâm lý học đại cương	25CTXH	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	B3-102	52	
142	Khoa TL-GD-CTXH	32034729	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	25CTXH	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				52	
143	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH1	25-0108	7	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	13:30	A6-402	64	
144	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH1	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Chiều	15:30	A6-402	56	

** *Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
145	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH1	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Chiều	15:30	A6-402	55	
146	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH1	25-0101	1	Tự luận	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-102	55	
147	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH2	25-0109	8	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	13:30	A6-403	55	
148	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH2	25-0102	2	Tự luận	10-12-2025	Chiều	15:30	A6-403	56	
149	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH2	25-0102	2	Tự luận	11-12-2025	Chiều	15:30	A6-403	55	
150	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH2	25-0102	2	Tự luận	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-202	55	
151	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH3	25-0110	9	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-101	33	
152	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH3	25-0110	16	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	B3-103	33	
153	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH3	25-0103	3	Tự luận	10-12-2025	Chiều	15:30	A6-502	55	
154	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH3	25-0103	3	Tự luận	11-12-2025	Chiều	15:30	A6-502	55	
155	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH3	25-0103	3	Tự luận	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-302	55	
156	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH4	25-0111	10	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	13:30	A6-502	58	
157	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH4	25-0104	4	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	A6-402	55	
158	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH4	25-0104	4	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	A6-402	55	
159	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH4	25-0104	4	Tự luận	13-12-2025	Chiều	13:30	B3-402	55	
160	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH5	25-0112	11	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	A6-402	56	
161	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH5	25-0105	5	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	A6-502	55	
162	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH5	25-0105	5	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	A6-403	55	
163	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH5	25-0105	5	Tự luận	13-12-2025	Chiều	15:30	B3-202	55	
164	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH6	25-0113	12	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	15:30	A6-503	54	
165	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH6	25-0106	6	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	A6-403	54	
166	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH6	25-0106	6	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	A6-502	54	
167	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH6	25-0106	6	Tự luận	13-12-2025	Chiều	15:30	B3-302	54	
168	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STH7	25-0114	13	Trắc nghiệm	08-12-2025	Chiều	13:30	A6-503	62	
169	Khoa GDTH-MN	32231015	Cơ sở Toán học 1 của việc dạy học toán tiểu học	25STH7	25-0107	7	Tự luận	10-12-2025	Chiều	13:30	A6-503	55	
170	Khoa GDTH-MN	32231028	Cơ sở Việt ngữ 1 của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	25STH7	25-0107	7	Tự luận	11-12-2025	Chiều	13:30	A6-503	55	
171	Khoa GDTH-MN	32241967	Văn học thiếu nhi	25STH7	25-0107	7	Tự luận	13-12-2025	Chiều	15:30	B3-402	55	
172	Khoa GDTH-MN	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25STC1	25-0108	8	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-101	49	
173	Khoa GDTH-MN	32224859	Môi trường và phát triển	25STC1	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B3-101	46	
174	Khoa GDTH-MN	32232185	Công nghệ và đời sống	25STC1	25-0103	3	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-103	46	

** *Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
175	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STC1	25-0115	14	Trắc nghiệm	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-101	47	
176	Khoa Toán - Tin	31231007	Lập trình Scratch	25STC1	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				46	
177	Khoa GDTH-MN	32221876	Tiếng Việt thực hành ở tiểu học	25STC2	25-0109	9	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-103	46	
178	Khoa GDTH-MN	32224859	Môi trường và phát triển	25STC2	25-0102	2	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B3-103	44	
179	Khoa GDTH-MN	32232185	Công nghệ và đời sống	25STC2	25-0104	4	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-203	54	
180	Khoa GDTH-MN	32221683	Sinh lí học trẻ em	25STC2	25-0116	15	Trắc nghiệm	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-103	48	
181	Khoa Toán - Tin	31231007	Lập trình Scratch	25STC2	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				44	
182	Khoa GDTH-MN	32321903	Toán cơ sở	25SMN1	25-0101	1	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-102	56	
183	Khoa TL-GD-CTXH	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	25SMN1	25-0101	1	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B3-102	56	
184	Khoa GDTH-MN	32331687	Sinh lý học trẻ em	25SMN1	25-0101	1	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-102	59	
185	Khoa GDTH-MN	32224860	Việt ngữ học cơ sở	25SMN1	25-0101	1	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-102	59	
186	Khoa GDTH-MN	32321903	Toán cơ sở	25SMN2	25-0102	2	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-202	57	
187	Khoa TL-GD-CTXH	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	25SMN2	25-0102	2	Tự luận	10-12-2025	Sáng	7:30	B3-202	56	
188	Khoa GDTH-MN	32331687	Sinh lý học trẻ em	25SMN2	25-0102	2	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-202	58	
189	Khoa GDTH-MN	32224860	Việt ngữ học cơ sở	25SMN2	25-0102	2	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-202	57	
190	Khoa GDTH-MN	32321903	Toán cơ sở	25SMN3	25-0103	3	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-302	56	
191	Khoa GDTH-MN	32331687	Sinh lý học trẻ em	25SMN3	25-0103	3	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-302	57	
192	Khoa GDTH-MN	32224860	Việt ngữ học cơ sở	25SMN3	25-0103	3	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-302	57	
193	Khoa TL-GD-CTXH	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	25SMN3	25-0103	3	Vấn đáp	Khoa bố trí				56	
194	Khoa GDTH-MN	32321903	Toán cơ sở	25SMN4	25-0104	4	Tự luận	08-12-2025	Sáng	7:30	B3-402	56	
195	Khoa GDTH-MN	32331687	Sinh lý học trẻ em	25SMN4	25-0104	4	Tự luận	11-12-2025	Sáng	7:30	B3-402	56	
196	Khoa GDTH-MN	32224860	Việt ngữ học cơ sở	25SMN4	25-0104	4	Tự luận	13-12-2025	Sáng	7:30	B3-402	56	
197	Khoa TL-GD-CTXH	32234861	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	25SMN4	25-0104	4	Tiểu luận	Nộp chấm				56	
198	Khoa GDNT-TC	32441003	Nhạc lý	25SAN1	25-0101	1	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	A6-502	55	
199	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN1	25-0103	1	Thực hành	Khoa bố trí				16	
200	Khoa GDNT-TC	32424214	Kĩ xướng âm 1	25SAN1	25-0101	3	Thực hành	Khoa bố trí				24	
201	Khoa GDNT-TC	32424214	Kĩ xướng âm 1	25SAN1	25-0102	4	Thực hành	Khoa bố trí				24	
202	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN1	25-0101	5	Thực hành	Khoa bố trí				16	
203	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN1	25-0102	6	Thực hành	Khoa bố trí				16	
204	Khoa GDNT-TC	32441003	Nhạc lý	25SAN2	25-0102	2	Tự luận	03-12-2025	Sáng	7:30	A6-503	46	

** *Lưu ý về địa điểm thi*: Giảng đường Khuê văn (A5), Giảng đường Đoàn kết (A6), Giảng đường Khát vọng (B1), Giảng đường Khám phá (B3)

STT	Khoa QLCM	Mã HP	Tên học phần	Tên lớp	Nhóm HP	Nhóm thi	Hình thức thi	Ngày thi	Buổi thi	Giờ thi	Phòng thi	Sĩ số	Ghi chú
205	Khoa GDNT-TC	32424214	Kí xướng âm 1	25SAN2	25-0103	1	Thực hành	Khoa bố trí				23	
206	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN2	25-0104	2	Thực hành	Khoa bố trí				16	
207	Khoa GDNT-TC	32424214	Kí xướng âm 1	25SAN2	25-0104	2	Thực hành	Khoa bố trí				23	
208	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN2	25-0105	3	Thực hành	Khoa bố trí				16	
209	Khoa GDNT-TC	31622064	Thanh nhạc 1	25SAN2	25-0106	4	Thực hành	Khoa bố trí				14	
210	Khoa GDTC	00131001	Giải phẫu học	25SGT	25-0101	1	Tiểu luận	Nộp chấm				43	
211	Khoa GDTC	00148218	Điền kinh	25SGT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				22	
212	Khoa GDTC	00148219	Thể dục	25SGT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				21	
213	Khoa GDTC	00148218	Điền kinh	25SGT	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				22	
214	Khoa GDTC	00148219	Thể dục	25SGT	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				22	
215	Khoa GDNT-TC	32424216	Hình họa 1	25SMT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				26	
216	Khoa GDNT-TC	32424217	Cơ sở tạo hình 1	25SMT	25-0101	1	Đồ án	Khoa bố trí				26	
217	Khoa GDNT-TC	32434215	Định luật xa gần	25SMT	25-0101	1	Thực hành	Khoa bố trí				49	
218	Khoa GDNT-TC	32424216	Hình họa 1	25SMT	25-0102	2	Thực hành	Khoa bố trí				23	
219	Khoa GDNT-TC	32424217	Cơ sở tạo hình 1	25SMT	25-0102	2	Đồ án	Khoa bố trí				23	

Lưu ý:

* Các Khoa, Ngành căn cứ vào lịch thi trên tổ chức việc ra đề thi, in sao đề thi, phân công cán bộ coi thi, chấm thi.
* Đề nghị Khoa, GV phổ biến lịch thi này đến toàn thể giảng viên và sinh viên biết để thực hiện.
* GV phải hoàn tất việc chấm bài, lên điểm và nộp điểm sau **10 ngày** kể từ ngày thi theo lịch trên; Các học phần do Khoa bố trí, các học phần "nộp chấm"; các Khoa, GV hoàn thành việc chấm thi, lên điểm và nộp điểm trước ngày **07/01/2026**.
* Lớp học phần có số lượng sinh viên > 130 chia thành 3 phòng thi; >65 chia thành 2 phòng thi.
* Các học phần chung được tổ chức thi riêng.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ - BĐCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TS. Phan Thị Hoa